

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên;

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 12/12/1966; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ K 3, phường N, quận Kiến An, Hải Phòng. Dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10. Con ông Phạm Văn N, đã chết; con bà Phạm Thị Ế, đã chết; gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; bị cáo có vợ là Trương Thị T, sinh năm 1970; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Trần Văn P, sinh năm, 1971; nơi cư trú: Số 01/1010 T, tổ C 1, phường V, quận Kiến An, TP. Hải Phòng. (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Lê Thị Vân A, Nguyễn Đức T, Trần Đình H, Đỗ Trung K, Đỗ Lê Minh H (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/11/2021, Phạm Văn N đang làm việc tại cửa hàng đồ gỗ Huy Tuấn ở số 1033 đường T, phường V, Kiến An, thành phố Hải Phòng thì chị Đoàn Thị H (sinh năm 1978; trú tại: Xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình) đến nhờ N đi cùng chị H sang số nhà 1/1010 đường T (đối diện phía bên kia đường) để chị H lấy đồ. N đồng ý. Khi N và chị H vào đến giữa sân số nhà 1/1010 T thì N đứng đợi chị H đi vào trong nhà lấy đồ. N nhìn thấy Trần Văn P (sinh năm 1971; địa chỉ số 1/1010 T, tổ C 1, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) đang nằm trên ghế ngủ. Khi chị H vừa lấy một túi đồ trong nhà đi ra thì P ngồi dậy. N bảo “Đây là đứa em tôi. Cho nó lấy đồ”. Sau đó, N và P phát sinh mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Trong lúc N, P cãi chửi nhau thì chị H bỏ đi. P cúi xuống dùng tay rút 01 thanh kiếm (dạng dao tự chế) dài khoảng 80 cm đang để dưới gầm bàn và cầm kiếm đi ra định tấn công N. Do sợ bị tấn công nên N bỏ chạy về số 1033 T, còn P đứng ở đầu ngõ 1010. P cầm kiếm, chống mũi kiếm xuống đất và tiếp tục cãi chửi nhau với N. N đứng ở số nhà 1033 T cũng cãi chửi nhau với P. N và P cãi nhau khoảng 1 – 2 phút. Sau đó, N cầm 01 thanh kim loại (vật dụng dùng để kéo cửa cuốn) chiều dài 1,5 m đang đặt ở góc tường bên phải của nhà số 1033 (hướng từ ngoài nhìn vào). N chạy sang phía ngõ 1010 T. Khi cách P khoảng 1m, N chủ động dùng 2 tay cầm thanh kim loại vụt vào người, vào đầu P làm P chảy nhiều máu ở phần đầu. P cầm kiếm ở tay phải khua loạn xạ về phía trước, khua ngang ngực để chống trả và chém vào tay N. N thấy tay đau buốt và chảy nhiều máu nên đã cầm thanh kim loại chạy về số 1033 T. P xách kiếm đi theo N sang phía cửa hàng Huy Tuấn. Khi P đến gần cửa hàng thì N đứng trên vỉa hè sợ P tấn công nên N tiếp tục cầm thanh kim loại đánh về phía P. N đã đánh trúng tay P nên kiếm bị rơi ra. P nhặt kiếm và tiếp tục đi theo N. Hai bên đi theo nhau vòng quanh chiếc xe ô tô đang đỗ ở trước cửa hàng Huy Tuấn một lúc thì được mọi người hô hoán, can ngăn. Sau đó, cả hai dừng lại và đi cấp cứu.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 thanh kiếm (dạng dao tự chế) dài 70cm trong đó lưỡi dài 55 cm, cán dài 15 cm, bản rộng 4 cm ở khu vực bôn cầu trong nhà vệ sinh tại nhà số 1/1010 T; 01 thanh kim loại dài 1,5 m có tiết diện vuông, bên trong rỗng, cạnh dài 2 cm, đầu có gắn móc kim loại thu được tại vị trí gốc cây ở giữa số nhà 1031 và 1029 đường T, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 517/2021/TgT ngày 13/12/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đối với Trần Văn P kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do do vết thương rách da vùng trán đỉnh trái gây nên là 01% (một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da cẳng tay phải gây nên là 02% (hai phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da mu đốt 2 ngón IV bàn tay phải gây nên là 01% (một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mu liên đốt 1 – 2 ngón III bàn tay phải gây nên là 01% (một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mu đốt 2 ngón I bàn tay phải gây nên là 01% (một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da cẳng tay trái gây nên là 03% (ba phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương đốt 2 ngón IV bàn tay phải gây nên là 01% (một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương bàn III, IV, V bàn tay trái gây nên là 16% (mười sáu phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/BYT ngày 28/08/2019 là 24% (hai mươi tư phần trăm)”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 512/2021/TgT ngày 09/12/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đối với Phạm Văn N kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cẳng tay phải để lại sẹo nhỏ gây nên là 01% (một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ xương quay cẳng tay phải gây nên là 01% (một phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/BYT ngày 28/08/2019 là 02% (hai phần trăm)” .

Về vật chứng của vụ án: chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Kiến An:

- 01 thanh kiếm (dạng dao tự chế) dài 70cm trong đó lưỡi dài 55 cm, cán dài 15 cm, bản rộng 4 cm ở khu vực bôn cầu trong nhà vệ sinh tại nhà số 1/1010 T.

- 01 thanh kim loại dài 1,5 m có tiết diện vuông, bên trong rỗng, cạnh dài 2 cm, đầu có gắn móc kim loại thu được tại vị trí gốc cây ở giữa số nhà 1031 và 1029 đường T, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng.

Về dân sự: Phạm Văn N đã bồi thường cho Trần Văn P số tiền 50 triệu đồng. Trần Văn P không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn N.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Kiến An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định khởi tố bị can đối Phạm Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKA ngày 28/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Văn N từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm (dạng dao tự chế) dài 70cm trong đó lưỡi dài 55 cm, cán dài 15 cm, bản rộng 4 cm và 01 thanh kim loại dài 1,5 m có tiết diện vuông, bên trong rỗng, cạnh dài 2 cm, đầu có gắn móc kim loại. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng đã có lời khai trực tiếp tại cơ quan điều tra. Do vậy việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ vào Điều 292, Điều

293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của những người vắng mặt.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, Phạm Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 08/11/2021, tại khu vực nhà số 1/1010 T, tổ Cận Sơn 1, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn N có hành vi dùng thanh kim loại gây thương tích cho anh Trần Văn P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%. Hành vi của Phạm Văn N đã vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[4] Thanh kim loại mà Phạm Văn N đã sử dụng để gây thương tích cho anh Trần Văn P có đặc điểm: Dài 1,5 mét, có tích diện vuông, bên trong rỗng, cạnh dài 2cm, đầu gây có gắn móc kim loại. Đây được đánh giá là hung khí nguy hiểm. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Với hậu quả làm bị hại tổn thương cơ thể là 24% và thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, bị cáo Phạm Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....a) Dùng, hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã truy tố bị cáo Phạm Văn N ra trước Tòa án nhân dân quận Kiến An để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền được tôn trọng và pháp luật bảo vệ; đồng thời hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì thế pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm b,s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có anh trai Phạm Quyết Chiến là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; nguyên nhân phạm tội có lỗi từ phía người bị hại; bản thân cũng bị người bị hại gây thương tích; người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn N có một phần lỗi là của bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có thể chiếu cố, khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Văn N được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An là phù hợp pháp luật.

[9] Đối với thương tích của Phạm Văn N qua giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 2%, tuy nhiên Phạm Văn N đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn P nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hành vi cố ý gây thương tích của Trần Văn P là đúng quy định.

[10] Đối với 05 vết xây xước da mu bàn tay trái tại thời điểm Cơ quan điều tra trưng cầu giám định vết thương đang đóng vảy, chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và 02 vết xây xước da bụng hạ sườn phải của Trần Văn P, Trần Văn P từ chối đi giám định bổ sung đối với các thương tích trên nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng:

[11] Vật chứng của vụ án gồm: 01 thanh kiếm (dạng dao tự chế) dài 70cm trong đó lưỡi dài 55 cm, cán dài 15 cm, bản rộng 4 cm và 01 thanh kim loại dài 1,5 m có tiết diện vuông, bên trong rỗng, cạnh dài 2 cm, đầu có gắn móc kim loại. Đây đều là những dụng cụ gây án cần tịch thu tiêu hủy.

- Về dân sự:

[12] Bị cáo Phạm Văn N đã bồi thường cho bị hại Trần Văn P số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo và bị hại đều không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm (dạng dao tự chế) dài 70cm trong đó lưỡi dài 55 cm, cán dài 15 cm, bản rộng 4 cm và 01 thanh kim loại dài 1,5 m có tiết diện vuông, bên trong rỗng, cạnh dài 2 cm, đầu có gắn móc kim loại. Theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Phạm Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Trần Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng, quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Thi hành án quận Kiến An; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Thi hành án quận Kiến An; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương